



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI ANH
Last Middle First

Current Address: 127 LÔ A Cua Thanh Dai P.27. Binh Thanh Hociminh city

Date of Birth: 1940 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Supply Clerk Reduction in Force
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1968 To 1973
Years: _____ Months: _____ Days: _____
U.S. Employment

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DUONG THANH TUNG	1941	husband
DUONG-NGUYEN-ANH-TUNG	1970	son
TRUONG-THI-TINH	1915	mother
DUONG NGUYEN-ANH-TUNG	1978	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 22/8/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyễn Thị Anh - (US employee)

Date of Birth: 6/1/40 Saigon

Address in VN 127 L6 A Củ Xá Thanh Đa
2.27 Q. Bình Thạnh TP HCM -

Spouse Name: Dương Thanh Tùng -

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

IV # _____

VEWL # _____

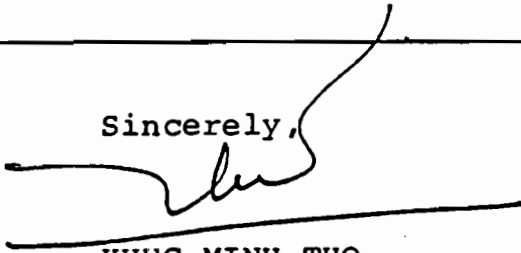
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,


KHUC MINH THO

Tel. _____



DEPARTMENT OF THE ARMY

MISS NGUYEN THI ANH

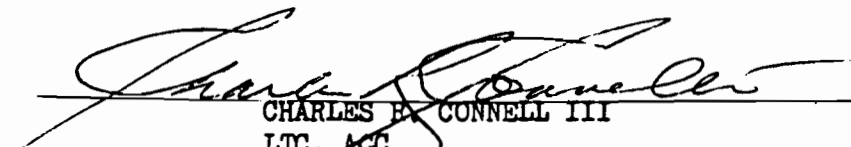
IS OFFICIALLY COMMENDED

FOR

SUSTAINED SUPERIOR PERFORMANCE

During the period from 24 August 1969 through 14 January 1972, as a Card Punch Operator, Miss Nguyen Thi Anh has performed her duties in a superior manner. She has shown outstanding achievement by producing consistent quality work. Miss Anh has maintained a high card output and her keystrokes of 15,400 an hour far exceed the 8,000 keystrokes per hour required by Department of the Army Standards. Her speed and accuracy are superior. This fact is reflected by a constant low error percentage. In addition she has shown outstanding job knowledge, cooperation and patience by assisting with the training of new Local National employees. Miss Anh's understanding and loyal cooperation have added greatly in the accomplishment of the mission of the Data Service Center, United States Army, Vietnam.

5 March 1972


CHARLES B. CONNELL III
LTC, AGC
Commanding Officer



DEPARTMENT OF THE ARMY
HEADQUARTERS, U.S. ARMY DATA SERVICE CENTER, VIETNAM
APO SAN FRANCISCO 96384

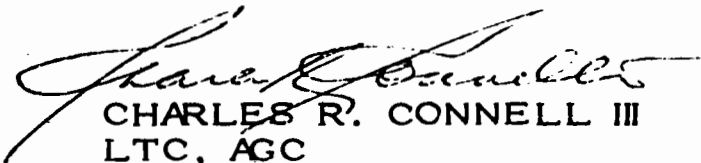
AVHAG-DZ

30 March 1972

SUBJECT: Letter of Appreciation

TO: Mrs Nguyen Thi Anh
Card Punch Operator
Data Service Center, USARV
APO San Francisco 96384

1. It is with great pleasure that I take this opportunity to express my personal gratitude for a job well done and give you this letter as an official recognition for the service you have rendered during the period of 24 Aug 69 thru 1 Apr 72 as keypunch operator, USARV Data Service Center, APO S.F. 96384.
2. During this period you have aided greatly in the timely production of data to be processed by the USARV Data Service Center. This would not have been possibly without your unselfish willingness to spend tedious hours insuring that your work was accomplished in a speedily and accurate manner. There is no doubt that your efforts have been of tremendous value in assisting this unit in the accomplishment of it's mission.
3. A copy of this letter will be placed in your personnel file.


CHARLES R. CONNELL III
LTC, AGC
Commanding

REQUEST FOR PERSONNEL ACTION

TRANS. CODE

IDENT. NO.

PART I. REQUESTING OFFICE: Unless otherwise instructed, fill in all items in this Part except items 5 thru 14 and 26 thru 29. If applicable, obtain resignation and separation data on reverse side.

1. NAME (CAPS) LAST - FIRST - MIDDLE ANH, NGUYEN THI		MR. - MISS - MRS. MRS	2. (FOR AGENCY USE) ID# 00825969	3. BIRTH DATE (Mo., Day, Year) 1940	4. SOCIAL SECURITY NO.
A. KIND OF ACTION REQUESTED (1) PERSONNEL (Specify Appointment, Reassignment, Etc.) (2) POSITION (Specify Establish, Abolish Etc.) Abolish			B. REQUEST NO. TRAC 1/12	C. DATE OF REQUEST 30 Jan 73	
5. VETERAN PREFERENCE 1. - NO. 2. - 5 PT. 3. - 10 PT. DISAB. 4. - 10 PT. COMP. 5. - 10 PT. OTHER			6. TENURE GROUP	7. SERVICE COMP. DATE	8. PHYSICAL HANDICAP CODE
9. FEGLI 1. - COVERED 2. - INELIGIBLE 3. - WAIVED			10. RETIREMENT 1. - CS 2. - FICA 3. - FS 4. - NONE 5. OTHER		11. (FOR CSC USE)
12. NATURE OF ACTION Reduction in Force			13. EFFECTIVE DATE (Mo., Day, Year)		14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTH.
15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER Supply Clerk (Typing)			16. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE VGS	17. (a) GRADE (b) STEP OR LEVEL OR RATE 4/5	18. SALARY PA: 1084VN
19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE HQ Det TRAC Supply APO SF 96266					
20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER			21. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE	22. (a) GRADE (b) STEP OR LEVEL OR RATE	23. SALARY
24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE					
25. DUTY STATION (City - State) Plantation RVN					26. LOCATION CODE
27. APPROPRIATION			28. POSITION OCCUPIED 1 - COMPETITIVE SERVICE 2 - EXCEPTED SERVICE	29. APPORTIONED POSITION (FROM:) (TO:) STATE 1 - PROVED 2 - WAIVED	

F. REMARKS BY REQUESTING OFFICE (Continue in item "F" on reverse side, if necessary. Show, if applicable, any known additional or modified reasons for resignation)

G. REQUESTED BY (Signature and Title)

JAMES L. MILES, MAJ, INF, Commanding

I. FOR ADDITIONAL INFORMATION CALL (Name and telephone number)

Tel #

H. REQUEST APPROVED BY:

SIGNATURE

JAMES D. MILES, MAJ

TITLE

Civ Pers Off

PART II. TO BE COMPLETED BY PERSONNEL OFFICE (Items 5 thru 14 and 26 thru 29 in Part I above also to be completed)

J. POSITION CLASSIFICATION ACTION: IDENTICAL AND ADDITIONAL			REGRADED	NEW	VICE	K. COMP. LEV. CODE
L. CLEARANCES	INITIALS OR SIGNATURE	DATE		(8) REMARKS (NOTE: Use Item 30 on reverse for Standard Form 50 remarks)		
(a)				QUALIFICATION STANDARD		
(b) CEIL. OR POS. CONTROL						
(c) CLASSIFICATION						
(d) PLACEMENT OR EMPL.						
(e)						
(I) APPROVED BY:						

PART III. TO BE COMPLETED BY EMPLOYEE

RESIGNATION (IMPORTANT - NOTE TO EMPLOYER: Give specific reasons for your resignation. Avoid generalized reasons, such as, "ill health", "personal reasons".)

I RESIGN FOR THE FOLLOWING REASONS:

(Date Resignation is Written)

THE EFFECTIVE DATE OF MY RESIGNATION WILL BE

(Signature)

PART IV. SEPARATION DATA

FORWARD COMMUNICATIONS, INCLUDING SALARY CHECKS AND BONDS, TO THE FOLLOWING ADDRESS:

(Street)

(City)

(State)

(ZIP Code)

PART I. (Continued)

F. REMARKS BY REQUESTING OFFICE

PART II. (Continued)

30. STANDARD FORM 50 REMARKS

- ☐ SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (or trial) PERIOD COMMENCING
- ☐ SERVICE COUNTING TOWARD CAREER (or permanent) TENURE FROM
- ☐ SUCCESSOR POSITION -- EMPLOYEE RETAINED IN THE COMPETITIVE SERVICE
- ☐ ENTRANCE PERFORMANCE RATING SATISFACTORY

SEPARATION: SHOW REASONS BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE: ☐ DURING PROBATION ☐ FROM APPOINTMENT OF 6 MONTHS OR LESS

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: ...740520... CN

Họ và tên chủ hộ: ...Đường Thanh Cường...

Ấp, ngõ, số nhà: ...127... lô A

Thị trấn, đường phố: ...Cư La Thanh Đa

Xã, phường: ...27

Huyện, quận: ...Bình Thạnh

Ngày 10 tháng 3 năm 82

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Quận NhứtSố hiệu 15

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG DƯƠNG-THANH-TÙNGnghề - nghiệp Quân-nhânsinh ngày ba mươi tháng năm năm một ngàn chíntrăm bốn mươi một (1941) tại Tân-vĩnh-Hoà (Sàdec)cư trú tại SAIGON, 22 đường Nguyễn-văn-Giai nối dàitạm trú tại /Tên họ cha chồng Dương-văn-Nhân (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Kiểm (chết)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ NGUYỄN-THỊ-ẢNHnghề - nghiệp Nội-trợsinh ngày một tháng sáu năm một ngàn chíntrăm bốn mươi (1940) tại SAIGONcư trú tại SAIGON, 22 đường Nguyễn-văn-Giai nối dàitạm trú tại /Tên họ cha vợ Nguyễn-văn-Côn

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Trương-thị-Tĩnh

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới mười một tháng giêng năm một ngàn chín trăm
sáu mươi tám (II-I-1968).Vợ chồng khai ~~không~~ không lập hôn khế /ngày / tháng / năm /tại /

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH:

ngày 16 tháng I năm 1968Quản-Trưởng Quận Nhứt,
Viên-Chức Hộ-Tịch,

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn.....

Thị xã, Quận B.T

Thành phố, Tỉnh HCM

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

S6 IO3

Quyền sở — 01

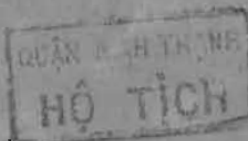
[illegible]

Họ và tên	Dương Nguyễn Anh Tùng		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày 21 tháng 03 năm 1978		
Nơi sinh	BS Hùng Vương		
Khai về cha, mẹ	CHA	ME	
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Dương thanh Tùng 1941	Nguyễn thị Anh 1940	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt nam		
Nhà - hiệp	Giáo viên	Công nhân	
ĐKNC thường trú	127 L8 A cư xá Thanh Đa P.27 BT		
tuổi, nơi ĐKNC			
trú, số giấy chứng	Dương thanh Tùng		
c CNCC của			
ng khai			



Nhận thực sao y bản chính
Ngày 13/9/88 TM/UBND Q.BT

Đã ký, ngày 03 tháng 04 năm 198
TM/UBND _____ ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH CHÁNH QUÂN

HỘ-TỊCH

Số hiệu : 3555

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Bảy mươi

Tên, họ đứa nhỏ	Dương nguyên Anh Tùng
Phái	Đàn
Ngày sanh	Mười lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sanh	Saigon 73 Cao Thắng
Tên, họ người Cha.	Dương thanh Tùng
Tuổi	Mười chín
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 22 Nguyễn Văn Giai
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thị Ánh
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 22 Nguyễn Văn Giai
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 18 tháng 5 năm 19 70

TRÍCH-LỤC V BỒN CHÁNH : 30

Saigon, ngày 23 tháng 11 năm 19 70

QUÂN - TRƯỞNG QUÂN

Handwritten signature

Handwritten text



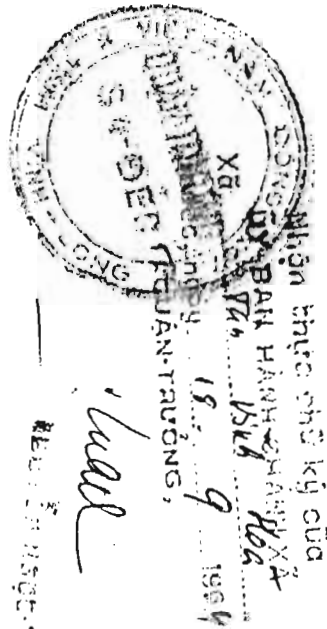
Hồ-sơ Học-sinh

Số hiệu 127

(1)

NAISSANCE

SANH



TRÍCH-Y BỘ CHÁNH
Tân-Vĩnh-Hòa, ngày 18 tháng 9, 1941
Ủy Ban Hành Chính Xã
CHỦ TỊCH QUẬN TRƯỞNG

(1) Large réserve pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lê chưa để lược biên án tòa cái giấy khai sanh lại.

Nom et prénoms de l'enfant Tên, họ đứa con nít	Dương thanh Tùng
Son sexe Nam, nữ.	Trai
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Le 30 Mai 1941
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Maternité (Phan thị Đơn)
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên, họ cha « con sanh không phép cưới tên họ mẹ mà thôi.	Dương văn Nhân
Sa profession Cha làm nghề gì	Journalier
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa Hộ Tân-Hung
Nom et prénoms de sa mère Tên, họ mẹ	Trần thị Kiệm
Sa profession Mẹ làm nghề	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa Hộ Tân-Hung
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
Nom et prénoms du déclarant Tên, họ người khai.	Dương văn Nhân
Son âge Mấy tuổi.	Năm mươi tám tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Thầy thuốc
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa Hộ Tân-Hung
Nom et prénoms du 1er témoin Tên, họ người chứng thứ nhất	Nguyễn hữu Danh
Son âge Mấy tuổi.	Ba mươi sáu tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Sécrétaire
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa (Sadec)
Nom et prénoms du 2e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	Phan ngọc Tố
Son âge Mấy tuổi.	Mai mươi sáu tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Sécrétaire
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa (Sadec)

A Sadec, le 3 Juin 1941
 Tại Tân-vĩnh-Hòa, ngày 19
 Le Déclarant, L'Officier de l'État Civil
 Người khai, Chức việc coi bộ đời,
 Ký tên: Nhân Ký tên: Minh
 Hương-hào: Huấn
 Le Maire : Tường

Les témoins,
 Các người chứng
 Ký tên:
 Hanh Tố



NOTA— Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
 PHẢI NHỜ — Chỗ trắng không dùng tới thì kéo một nét.

NAM - PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 3042

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)

Đã kết hôn với:
 Dương thanh Tùng tại
 Q.1 Saigon, ngày 11/1/40
 hôn thú số 15.

Ố ấn ký của ủy viên
 Hộ tịch.

Tham chiếu CV số 8348
 BTP/VP/HOV ngày 15/10/
 70 của Bộ Tư-Pháp./

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn thị Ánh
Phái	féminin
Ngày sanh	le premier Juin mil neuf cent quarante à 6 h
Nơi sanh	Saigon, 325 rue Verdun
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn văn Côn
Nghề-nghiệp	canonnier de 1 ^{re} classe
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Verdun
Tên, họ người Mẹ . .	Trương thị Tính
Nghề nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Verdun
Vợ chánh hay thứ. . .	premier rang

Me: Lý King, 31/4
 Me: 4/6/40

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

B/10/

Saigon, ngày 15 tháng 12 năm 1972

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Luu

KHUẾ-THỊ-NGUYỄN



IBM

IBM World Trade Corporation



CHỨNG NHẬN

Chúng tôi IBM World Trade Corporation - Việt-Nam
26, đường Gia-Long, Sài-gòn,

Chúng nhận Cô NGUYEN(THI-ANH, đã dự thi
ngày 16 tháng 11 năm 1970 về môn xuyên.phiếu và đã
đạt được những điểm sau đây :

Số Perforations trong 1 giờ :	7.020
Tỷ.lệ bỏ :	7,7
Tỷ lệ sai :	20,4

Sài-gòn, ngày 3 tháng 4 năm 1972

A. W. BARKSON

Tổng Giám-Đốc

Ghi-chú : Kết quả trung bình được IBM WTC Việt-Nam chấp nhận
như sau :

Tốc độ mỗi giờ	6.000 perforations
Hao.phí	5% tối đa
Sai.lầm	5% tối đa

0. A. W. Barkson
6 tháng 4 năm 1972
1972

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập Dân Chủ, Hòa Bình Thống Nhất.

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai ngày 18 tháng 3 năm 1976.

- Căn cứ vào Điều 9 của bản tuyên bố của Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng-hòa miền Nam Việt-Nam về chính sách đối với vùng mới giải phóng.
- Căn cứ vào bản công bố chánh sách đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy và nhân viên trong bộ máy chính quyền của Mỹ ngụy.
- Theo đề nghị của Ban phụ trách trại quân huấn Ku

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1 Quản chế Đường Thanh Giang tuổi 1941
Quốc quán xã Tân Vĩnh Hòa Huyện Đức Phổ tỉnh Sadek
Trụ quán 127 B A cũ xã Thạnh Đa huyện Thạnh Mỹ Tây tỉnh Bình
Dân tộc Kinh
Chức vụ cũ Quảng uý truyền tin Biệt phái giải chức
Trong thời hạn 4 năm 8 tháng kể từ tháng 3/1965 đến ngày 1/11/1970.
Tại Biểu đoàn Truyền tin B5 Tổng Tham mưu Saigon

ĐIỀU 2 Khi về, được sự phải trình quyết định này với Ủy ban nhân dân Cách mạng, Ban an ninh nơi mình cư trú và cơ quan nơi mình làm việc và phải chịu sự quản lý của Chính quyền địa phương. Chịu sự quản chế 6 tháng
Tại địa phương

ĐIỀU 3 Ủy ban nhân dân cách mạng, Ban an ninh xã _____
khom _____ thi hành quyết định này theo luật lệ
hiện hành.

(Việc xử dụng do ty giao dục nghiên cứu)

TM/ BAN AN NINH NỘI CHÍNH

Trưởng ty
Nguyễn Văn Văn

NGUYỄN VĂN VĂN

Thanh Đa, ngày 10 tháng 4 năm 1989

Kính thưa Bà,

Gia đình chúng tôi rất lấy làm vui mừng không biết mục nào ta² xét thì tiếp được thư Bà.

Chúng tôi thành thật cảm ơn Bà, dù đã xa quê nhà vẫn còn lo lắng và ban cho chúng tôi niềm tin. Với niềm tin đó, chúng tôi mới đủ can đảm sống qua ngày qua bữa.

Chúng tôi xin gửi tiếp theo đây số tài liệu cần bổ túc:

* giấy hộ tịch: - 01 khai sinh.
- 01 hôn thú

* 01 căn cước

* 03 chứng minh nhân dân

* 05 hình 4x6

* 01 giấy hộ khẩu

* các thư khác:

- 01 giấy chứng nhận IBM

(Tổng quản đốc A.W Parkson ký)

- 01 giấy khen của USARV Long Bình VN

(Trung tá Charles R. Connell III ký)

- 01 thư khen của USARV

(Trung tá Charles R. Connell III ký)

- 01 form 52 của Long Bình VN

- 01 giấy ra trại.

Chúng tôi mong được hồi âm của Bà từng ngày chờ đợi.

Kính thư -

Ảnh

Nguyễn Thị Anh²

Thanh Đa, ngày 26 tháng 11 năm 1989

Thỉnh gửi Bà KHUẾ MINH THO.
P.O. Box 5435
Arlington VA 22205-0635

Thưa Bà,

Gia đình chúng tôi rất vui mừng khi nhận được thư Bà
đến ngày 12 tháng 2 năm 1989.

Ngày 10-11-1989, chúng tôi có gửi những tài liệu cần bổ
túc (theo thư phúc đáp của Bà). Trong thư đó, chúng tôi có xin
Bà gửi cho chúng tôi một giấy LOI những mẫu thức hôm nay
chúng tôi vẫn chưa nhận được.

Tại Việt Nam, báo chí đã loan tin những cộng sự viên của
Mỹ sẽ được tị nạn, nhưng chưa có LOI, gia đình chúng tôi chưa
được đăng ký!

Kèm theo đây, chúng tôi gửi đến Bà, một đơn bảo lãnh
của người bạn rất thân thiết. Người này bảo lãnh hành vi
chính trị của chúng tôi!

Mrs Xuan Thu Dang
JTC Jewelry & Gifts
444 Hobron Lane # 215A
96815 Honolulu - Hawaii -

Dưới đây là số người trong gia đình chúng tôi:

Họ tên	Phái	Ngày sinh	Liên hệ	Địa chỉ
1. Nguyễn Thị Anh	Nữ	01-6-1940	trẻ em	127 USA
2. Dương Thanh Tùng	Nam	30-5-1941	chồng	cơ sở Thanh Đa
3. Dương Nguyễn Anh Tùng	Nam	15-5-1970	con	P.27 quân
4. Dương Nguyễn Anh Tùng	Nam	21-3-1978	con	Bình Thạnh
5. Trương Thị Tĩnh	Nữ	- 1915	Mẹ	Thành phố Hồ Chí Minh
				Việt Nam

Thưa Bà,

Gia đình chúng tôi thành thật cảm ơn Bà.

Rất mong tin Bà từng giờ từng phút theo địa chỉ bà Xuân Thu.

Thỉnh thư


Nguyễn Thị Anh

November, 30

1989

To: Mr Bruce G. Beardsley
Director ODI office
American Embassy
Panjabhum Building
127 Saborutai Road
Bangkok 10.120 - Thailand

Subject: Sponsor for Nguyễn Thị Anh
Address: 127 Lô A cũ xã Thanh Đa
P. 27 quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam

Dear Sir,

I am a very close friend of Mrs Anh since childhood. While in Viet Nam, from 1950 to 1974, I had almost daily contact with Mrs Anh, her husband and her family. I know them well and can say they are good people.

Understanding that Mrs Anh and her family have been in a very difficult situation since April 1975, I am hereby willing to be the sponsor for her family (her husband, two sons, her mother and herself) (without financial)

I believe you will help them leave Viet Nam, as soon as you can.

Anything concerning Mrs Anh's application, I am most happy to be called.

Please note my address as follows:

Mrs Xuan Thu Dang
TTC Jewels & Gifts

Sincerely yours,

Xuan Thu Dang

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00825969

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-ANH



Ngày, nơi sinh 01-06-1940

S. A. I. G. O. N.

Cha Nguyễn-văn-Côn

Mẹ Trương-thị-Tĩnh

Chức

Địa chỉ 22, Nguyễn-văn-Giai, S.

Dấu vết riêng:

- Tan nháng 3 khớp ngo
miệng phai.

Chữ ký đương sự:

SAIGON, ngày 08-05-19 69

T.Ư. H. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT Q.Đ.T. SAIGON

TRƯỞNG T.Ư. CẢNH SÁT Q.Đ. QUẬN NHỰT

NGUYỄN-LÊ-TÍNH.

Cao: 1 th 50

Nặng: 10 Kg

Nghĩa trỏ mắt



Nghĩa trỏ trái





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C22203856

Họ tên: TRƯƠNG THỊ TÍNH

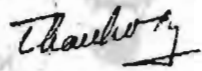


Sinh ngày: 1915

Nguyên quán: Vĩnh Long

Nơi thường trú: 127 Lộ A, Cư Xá
Thanh Đa, B1, To. Hồ Chí Minh

Thư huot

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo tròn 0,3cm; c.1cm dưới đầu mắt trái.	
	NGÓN TRUNG TRÁI	Ngày 10 tháng 5 năm 1984	
		GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Lê Thanh Văn	



Mẹ ruột

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **22577617**

Họ tên **DƯƠNG NGUYỄN ANH-TÙNG**



Sinh ngày **15-5-1970**

Nguyên quán **Đồng Tháp**

Nơi thường trú **271ôA, Q. Thanh**

Bon trai **Đa, P27, BT. Tp. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh**

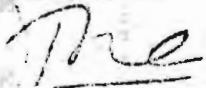
Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi o, 3, 5 trên
sau mạp trái

Ngày 30 tháng 9 năm 1988

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


Lâm Văn Thế

TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020659022

Họ tên **DƯƠNG THANH TÙNG**



Sinh ngày **30-5-1941**

Nguyên quán **Tân Vĩnh Hòa,
Đông Tháp.**

Nơi thường trú **127 LÔA Cư Xá-
Thanh Đa, TP Hồ Chí Minh.**

Chống tòi

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc thẳng lên cách
lên dưới sau đuôi
mắt phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Năm 16 tháng 01 năm 1979

GIÁO ĐỐC ĐẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG PHONG CS1



Handwritten signature and text: Văn Tân



① Anh, Nguyen Thi

② SPH, Johnson (December 1971)

November, 30

1989

To: Mr Bruce G. Beardley
Director ODP office
American Embassy
Banjabhum Building
127 Saborutai Road
Bangkok 10.120 - Thailand

Subject: Sponsor for Nguyen thi Anh
Address: 127 Lã cù xã Thanh Đa
P. 27 quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam

Dear Sir

I am a very close friend of Mrs Anh since childhood. While in Vietnam, from 1950 to 1974, I had almost daily contact with Mrs Anh, her husband and her family. I know them well and can say they are good people.

Understanding that Mrs Anh and her family have been in a very difficulty situation since April 1975, I am hereby willing to be the sponsor for her family (her husband, two sons, her mother and herself) (without financial)

I believe you will help them leave Vietnam as soon as you can.

Anything concerning Mrs Anh's application, I am most happy to be called.

Please note my address as follows:

Mrs Xuan Thu Dang
TTC Jewelry & Gift

Sincerely yours,

Xuan Thu Dang

---*---

Ngày 12 Tháng 02 Năm 1989

Kính gửi : B. Nguyễn Thị Anh

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà để ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phưởng được những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thơ

*** HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Thị Anh

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
(x) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(x) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa K huy chương v.v...)

*** CÁC THỦ KHÁC:

đang chờ minh định v.v... tại Long Bình

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 3042

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)

Đã kết hôn với:
 Dương thanh Tùng tại
 Q.1 Saigon, ngày 11/1/68
 hôn thú số 15.

Cố ấn ký của ủy viên
 Hộ tịch.

Tham chiếu CV số 8348
 BTP/VP/HOV ngày 15/10/
 70 của Bộ Tư-Pháp./-

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn thị Ánh
Phái	féminin
Ngày sanh	le premier Juin mil neuf cent quarante à 5 h
Nơi sanh	Saigon, 325 rue Verdun
Tên, họ người Cha . . .	Nguyễn văn Cơn
Nghề-nghiệp	canonnier de 1 ^{re} classe
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Verdun
Tên, họ người Mẹ . . .	Trương thị Tính
Nghề nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Verdun
Vợ chánh hay thứ. . .	premier rang



B. Cơn

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày 15 tháng 12 năm 1972

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Lưu

KHOA TÀI CHÍNH



DEPARTMENT OF THE ARMY
HEADQUARTERS, U.S. ARMY DATA SERVICE CENTER, VIETNAM
APO SAN FRANCISCO 96384

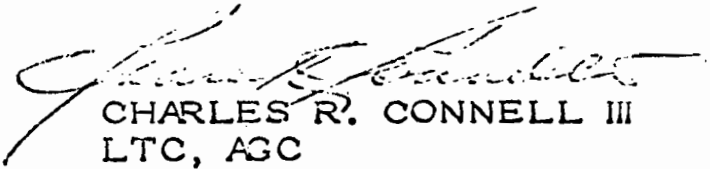
AVHAG-DZ

30 March 1972

SUBJECT: Letter of Appreciation

TO: Mrs Nguyen Thi Anh
Card Punch Operator
Data Service Center, USARV
APO San Francisco 96384

1. It is with great pleasure that I take this opportunity to express my personal gratitude for a job well done and give you this letter as an official recognition for the service you have rendered during the period of 24 Aug 69 thru 1 Apr 72 as keypunch operator, USARV Data Service Center, APO S.F. 96384.
2. During this period you have aided greatly in the timely production of data to be processed by the USARV Data Service Center. This would not have been possibly without your unselfish willingness to spend tedious hours insuring that your work was accomplished in a speedily and accurate manner. There is no doubt that your efforts have been of tremendous value in assisting this unit in the accomplishment of it's mission.
3. A copy of this letter will be placed in your personnel file.


CHARLES R. CONNELL III
LTC, AGC
Commanding



DEPARTMENT OF THE ARMY

MISS NGUYEN THI ANH

IS OFFICIALLY COMMENDED

FOR

SUSTAINED SUPERIOR PERFORMANCE

During the period from 24 August 1969 through 14 January 1972, as a Card Punch Operator, Miss Nguyen Thi Anh has performed her duties in a superior manner. She has shown outstanding achievement by producing consistent quality work. Miss Anh has maintained a high card output and her keystrokes of 15,400 an hour far exceed the 8,000 keystrokes per hour required by Department of the Army Standards. Her speed and accuracy are superior. This fact is reflected by a constant low error percentage. In addition she has shown outstanding job knowledge, cooperation and patience by assisting with the training of new Local National employees. Miss Anh's understanding and loyal cooperation have added greatly in the accomplishment of the mission of the Data Service Center, United States Army, Vietnam.

5 March 1972


CHARLES E. CONNELL III
LTC, AGC
Commanding Officer

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập Dân Chủ Hòa Bình Thống Nhất

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai ngày 18 tháng 3 năm 1976.

- Căn cứ vào điều 9 của bản tuyên bố của Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam về chính sách đối với vùng mới giải phóng.
- Căn cứ vào bản công bố chính sách đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy và nhân viên trong bộ máy chính quyền của Mỹ ngụy.
- Theo đề nghị của Ban phụ trách trại quân huân KL

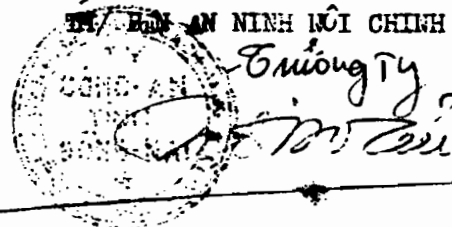
QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1 Quân chế Đường Thanh Bình tuổi 1941
Quốc quán xã Tân Vĩnh Hòa Huyện Đức Thành Sadek
Trú quán 127 B A cũ xã Thanh Đa Quận Thanh Mỹ Tây giáp tỉnh
Dân tộc Kinh
Chức vụ cũ Trưởng Ủy Truyền Tin Biệt phái giao chức
Trong thời hạn 4 năm 8 tháng kể từ tháng 3/1966 đến ngày 1/11/1970
Tại Biểu đoàn Truyền tin B5 Tổng Tham mưu Saigon

ĐIỀU 2 Khi về, đồng sự phải trình quyết định này với Ủy ban nhân dân Cách mạng, Ban an ninh nơi mình cư trú và cơ quan nơi mình làm việc và phải chịu sự quản lý của Chính quyền địa phương. Chịu sự quản chế 6 tháng
Tại địa phương

ĐIỀU 3 Ủy ban nhân dân cách mạng, Ban an ninh xã _____
khóm _____ thi hành quyết định này theo lật lệ
hiện hành.

(Việc xử dụng do Ủy ban giáo dục nghiên cứu)



NGUYỄN VĂN VÂN

NAISSANCE

SANN



Ngày thực thi kỷ của
ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ
TÂN-VĨNH-HÒA, ngày 18/9/1941
Ký tên: [Signature]
CHỦ TỊCH ỦY BAN

TRÍCH-Y BỐ-CHÁNH
Tân-Vĩnh-Hòa, ngày 18 tháng 9 năm 1941
Ủy-Ban Hành Chính XÃ
CHỦ-TỊCH ỦY-BAN

(1) Marge réservée
pour la mention, en
résumé, des jugements
rectificatifs des actes
de l'état civil.

(1) Lê chưa để
lược biên án tòa cái
giấy khai sanh lại.

Nom et prénoms de l'enfant Tên, họ đứa con nít	Dương thanh Tăng
Son sexe Nam, nữ.	Trái
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Le 30 Mai 1941
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Maternité (Phan thị Ion)
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên, họ cha mẹ con sanh không phép cưới tên họ mẹ mà thôi.	Dương văn Nhân
Sa profession Cha làm nghề gì	Journalier
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa Hộ Tân-Hung
Nom et prénoms de sa mère Tên, họ mẹ	Trần thị Kiện
Sa profession Mẹ làm nghề	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa Hộ Tân-Hung
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
Nom et prénoms du déclarant Tên, họ người khai.	Dương văn Nhân
Son âge Mấy tuổi.	Năm mươi tám tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Thầy thuốc
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa Hộ Tân-Hung
Nom et prénoms du 1er témoin Tên, họ người chứng thứ nhất	Nguyễn hữu Danh
Son âge Mấy tuổi.	Ba mươi sáu tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Sécrétaire
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa (Sadec)
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	Phan ngọc Tố
Son âge Mấy tuổi.	Hai mươi sáu tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Sécrétaire
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Tân-vĩnh-Hòa (Sadec)

A Sadec, le 3 Juin 1941
Tân-vĩnh-Hòa, ngày 19

Le Déclarant,
Người khai.

Ký tên: Nhân

L'Officier de l'État Civil
Chức việc coi bộ đời.

Ký tên: Linh
Hương-linh: Huân
Le Maire: Tường

Les témoins,
Các người chứng

Ký tên:
Hạnh Tố



— les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
Chống lại PHẢI NHỚ — Chỗ trắng không dùng tới thì kéo một nét.

II U II U II AN II HU

---:---:---:---:---:---:---

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU / QL VACH
TIEU DOAN TRUYEN TIN/BTTM

Số: 2853/TDTT/BTTM/1/NV.

TRICH YEU :- Về việc bổ nhiệm Sĩ Quan.

Nay quyết định bổ nhiệm các Sĩ quan có tên
dưới đây để điều chỉnh :

- Trung Úy DƯƠNG THANH TÙNG Sq : 61/112.251
giữ chức vụ Trưởng Ban Điều chỉnh (Ấm số CNQS : 134.0) kể
từ ngày 12.06.70.

- Thiếu Úy CAO THANH TÂM Sq : 68/142.940
giữ chức vụ Trung Đội Trưởng/Trung Đội Trung Tâm Truyền-
Tin (Ấm số CNQS : 134.0) kể từ ngày 05.08.1970.

- Chuẩn Úy LÊ QUANG ĐẠI Sq : 52/305.564
giữ chức vụ Trung Đội Trưởng/Trung Đội STS-CL (Ấm số CNQS :
146.0) kể từ ngày 20.04.1970.

- Chuẩn Úy NGUYỄN HUỖNH LƯU Sq : 65/131.670
giữ chức vụ Trưởng Ban Trung Tâm Điện Văn/Trung Đội Trung
Tâm (Ấm số CNQS : 134.0) kể từ ngày 20.04.1970.

Các Sĩ Quan đương sự chiếu nhiệm vụ thi hành
Sự Vụ Văn Thư này ./-

/)/OI NHẬN :

- ĐDKTHQ + ĐDTTTT/TTHQ (05 bản)

"Để tri hành và tổng đạt cho các SQ đương sự."

BẢN SẠO KÍNH GỬI :

- B.TTM/P.TQT/TTHSQ-CLQ (04 bản)

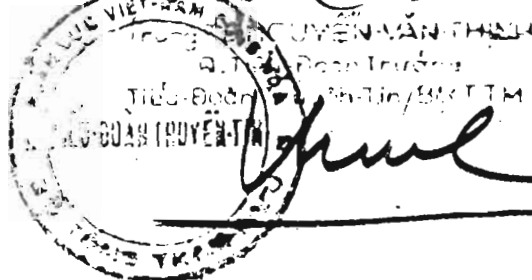
"Để kính tường"

- Hồ sơ cá nhân cá nhân các SQ đương sự.

- Hồ sơ.

- Lưu./-

KB: 4553, ngày 12 tháng 09 năm 1970.



NOTIFICATION OF PERSONNEL ACTION

(FOR AGENCY USE)

72-292 Anh

1. NAME (LAST) - FIRST - MIDDLE ANH, NGUYEN THI (Mrs)		2. (FOR AGENCY USE) DD FORM 295-66		3. BIRTH DATE (Mo., Day, Year) 1940		4. SOCIAL SECURITY NO. 122-20360-2	
5. VETERAN PREFERENCE 1. - NO 2. - 5 PT. 3. - 10 PT. DISAB. 4. - 10 PT. COMP. 5. - 10 PT. OTHER		6. TENURE GROUP		7. SERVICE COMP. DATE 05-10-68		8. HANDICAP CODE	
9. FEGLI 1. - COVERED (reg. only-declined opt.) 2. - INELIGIBLE 3. - WAIVED 4. - COVERED (reg. and opt.)		10. RETIREMENT 1. - CS 2. - FICA		3. - FS 4. - NONE 5. - OTHER		11. (FOR CSC USE)	
12. NATURE OF ACTION 720 CODE Reassignment - RIF		13. EFFECTIVE DATE (Mo., Day, Year) 10-15-72		14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTHORITY C.S. Rule 0.3			
15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER Supply Clerk (Typing)		16. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE VCS		17. (a) GRADE (b) STEP OR LEVEL OR RATE 4/5		18. SALARY PH: 108.0071	
19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE USARV/12CV SUPCOM HHC, 12th Combat Aviation Group APO 96384							

20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER Supply Clerk		21. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE VCS		22. (a) GRADE (b) STEP OR LEVEL OR RATE 4/5		23. SALARY PH: 108.0071	
24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE Military Assistance Command Vietnam Headquarters, Third Regional Assistance Command (Eq Det) APO 96266							

25. DUTY STATION (City-State) EMC, Plantation RVN		26. LOCATION CODE VS-1515-000	
27. APPROPRIATION C. B. MA Funds		28. POSITION OCCUPIED 1 - COMPETITIVE SERVICE 2 - EXCEPTED SERVICE 2	
		29. APPORTIONED POSITION (FROM:) (TO:) STATE 1 - PROVED 2 - WAIVED	

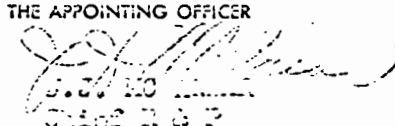
30. REMARKS:

A. SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (OR TRIAL) PERIOD COMMENCING

B. SERVICE COUNTING TOWARD CAREER (OR PERM) TENURE FROM:

SEPARATIONS: SHOW REASONS BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE: ☐ C. DURING PROBATION

Family Allowance authorized for (1 child) (\$7.00VN) per bi-weekly pay period.
Pay adjustment effective on 10-01-72.

31. DATE OF APPOINTMENT AFFIDAVIT (Accessions only)		34. SIGNATURE (Or other authentication) AND TITLE FOR THE APPOINTING OFFICER  J. B. McMillan Chief R & P	
32. OFFICE MAINTAINING PERSONNEL FOLDER (If different from employing office) At: D. B. McMillan, USARV/12CV SUPCOM		35. DATE 10-15-72	
33. CODE AR EMPLOYING DEPARTMENT OR AGENCY DEPARTMENT OF THE ARMY			

ST U. FF	1966 ON	REQUEST FOR PERSONNEL ACTION	TRANS. CODE	IDENT. NO.
----------------	------------	------------------------------	-------------	------------

PART I. REQUESTING OFFICE: Unless otherwise instructed, fill in all items in this Part except items 5 thru 14 and 26 thru 29. If applicable, obtain resignation and separation data on reverse side.

1. NAME (CAPS) LAST - FIRST - MIDDLE ANH, NGUYEN THI		MR. - MISS - MRS. MRS	2. (FOR AGENCY USE) ID# 00E25969	3. BIRTH DATE (Mo., Day, Year) 1940	4. SOCIAL SECURITY NO.
A. KIND OF ACTION REQUESTED (1) PERSONNEL (Specify Appointment, Reassignment, Etc.) (2) POSITION (Specify Establish, Abolish, Etc.) Abolish			B. REQUEST NO. TRAC 1/12	C. DATE OF REQUEST 30 Jan 73	
5. VETERAN PREFERENCE 1. - NO. 2. - 5 PT. 3. - 10 PT. DISAB. 4. - 10 PT. COMP. 5. - 10 PT. OTHER			6. TENURE GROUP	7. SERVICE COMP. DATE	8. PHYSICAL HANDICAP CODE
9. FEGLI 1. - COVERED 2. - INELIGIBLE 3. - WAIVED			10. RETIREMENT 1. - CS 2. - FICA 3. - FS 4. - NONE 5. OTHER	11. (FOR CSC USE)	
12. NATURE OF ACTION CODE Reduction in Force			13. EFFECTIVE DATE (Mo., Day, Year)	14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTH.	
15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER Supply Clerk (Typing)			16. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE VGS	17. (a) GRADE (b) STEP OR LEVEL RATE 4/5	18. SALARY PR: 108.4VN
19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE HQ Det TRAC Supply APO SF 96266					

20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER	21. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE	22. (a) GRADE (b) STEP OR LEVEL RATE	23. SALARY
-----------------------------------	----------------------------------	--------------------------------------	------------

24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE

25. DUTY STATION (City - State) Plantation RVN	26. LOCATION CODE
--	-------------------

27. APPROPRIATION	28. POSITION OCCUPIED 1 - COMPETITIVE SERVICE 2 - EXCEPTED SERVICE	29. APPORTIONED POSITION (FROM:) (TO:) STATE 1 - PROVED 2 - WAIVED
-------------------	--	--

F. REMARKS BY REQUESTING OFFICE (Continue in item "F" on reverse side, if necessary. Show, if applicable, any known additional or modified reasons for resignation)

G. REQUESTED BY (Signature and Title) JAMES L. MILES, MAJ, D.F., Commanding	H. REQUEST APPROVED BY: SIGNATURE James L. Miles TITLE Civ Pers Off
I. FOR ADDITIONAL INFORMATION CALL (Name and telephone number) Tel # 926-3449/5451	

PART II. TO BE COMPLETED BY PERSONNEL OFFICE (Items 5 thru 14 and 26 thru 29 in Part I above also to be completed)

J. POSITION CLASSIFICATION ACTION: IDENTICAL AND ADDITIONAL		REGRADED	NEW	VICE	K. COMP. LEV. CODE
L. CLEARANCES	INITIALS OR SIGNATURE	DATE	(g) REMARKS (NOTE: Use item 30 on reverse for Standard Form 50 remarks)		
(a)			QUALIFICATION STANDARD		
(b) CEIL. OR POS. CONTROL					
(c) CLASSIFICATION					
(d) PLACEMENT OR EMPL.					
(e)					
(f) APPROVED BY:					

PART III. TO BE COMPLETED BY EMPLOYEE

RESIGNATION (IMPORTANT - NOTE TO EMPLOYEE: Give specific reasons for your resignation. Avoid generalized reasons, such as, "ill health", "personal reasons".)

I RESIGN FOR THE FOLLOWING REASONS:

(Date Resignation is Written)

THE EFFECTIVE DATE OF MY RESIGNATION WILL BE

(Signature)

PART IV. SEPARATION DATA

FORWARD COMMUNICATIONS, INCLUDING SALARY CHECKS AND BONDS, TO THE FOLLOWING ADDRESS:

(Street)

(City)

(State)

(ZIP Code)

PART I. (Continued)

F. REMARKS BY REQUESTING OFFICE

PART II. (Continued)

30. STANDARD FORM 50 REMARKS

- ☐ SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (or trial) PERIOD COMMENCING
- ☐ SERVICE COUNTING TOWARD CAREER (or permanent) TENURE FROM
- ☐ SUCCESSOR POSITION -- EMPLOYEE RETAINED IN THE COMPETITIVE SERVICE
- ☐ ENTRANCE PERFORMANCE RATING SATISFACTORY

SEPARATION: SHOW REASONS BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE: ☐ DURING PROBATION ☐ FROM APPOINTMENT OF 6 MONTHS OR LESS

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số :740820.....CN

Họ và tên chủ hộ : ...*Đường Thanh Hùng*.....

Ấp, ngõ, số nhà : ...*127*...*lô 1*.....

Thị trấn, đường phố : ...*Có*...*Xã Thanh Đa*.....

Xã, phường : ...*27*.....

Huyện, quận : ...*Bình Thạnh*.....

Ngày ...*10*...tháng ...*3*...năm ...*82*.....

Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

Quận Nhứt

Số hiệu 15

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG DƯƠNG-THANH-TÙNG

nghề - nghiệp Quân-nhân

sinh ngày ba mươi tháng năm năm một ngàn chín
trăm bốn mươi một (1941) tại Tân-vĩnh-Hoà (Sadec)

cư trú tại SAIGON, 22 đường Nguyễn-văn-Giai nối dài

tạm trú tại /

Tên họ cha chồng Dương-văn-Nhân (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Kiệm (chết)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ NGUYỄN-THỊ-ẢNH

nghề - nghiệp Nội-trợ

sinh ngày một tháng sáu năm một ngàn chín
trăm bốn mươi (1940) tại SAIGON

cư trú tại SAIGON, 22 đường Nguyễn-văn-Giai nối dài

tạm trú tại /

Tên họ cha vợ Nguyễn-văn-Côn

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Trương-thị-Tĩnh

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới mười một tháng giêng năm một ngàn chín trăm
sáu mươi tám (II-I-1968).Vợ chồng khai ~~không~~ không lập hôn khế /

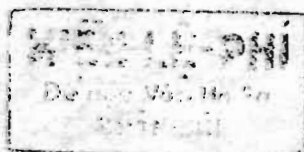
ngày tháng năm

tại /



TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH:

ngày 16 tháng I năm 1968

Quản-Trưởng Quận Nhứt,
Kiên-Chức Hộ-Tịch,

Số hiệu : 3553

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Tên, họ đứa nhỏ	Dương nguyên Anh Tùng
Phái	Đàn
Ngày sanh	Mười lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha. . .	Dương thanh Tùng
Tuổi	Bảy mươi chín
Nghề-nghiệp	Quản nhiệm
Nơi cư-ngụ	Saigon 22 Nguyễn Văn Giai
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn thị Ánh
Tuổi	Bảy mươi
Nghề-nghiệp	Đội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 22 Nguyễn Văn Giai
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh



Con trai



Lập tại Saigon, ngày 18 tháng 5 năm 19 70

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : 10

Saigon, ngày 28 tháng 11 năm 19 70

QUẬN TRƯỞNG QUÂN

CHỖ HỌ TÊN

Mẫu HT2/P3

Số 103
Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	Dương Nguyễn Anh Tùng		Nam, ☒ Nữ
Sinh ngày tháng năm	Ngày 21 tháng 03 năm 1978		
Nơi sinh	Xã Hồng Thuận		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Dương Thanh Tùng 1941	Nguyễn Thị Anh 1940	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt nam		
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường trú	127 B A Cư xá Thanh Đa P.27 B1		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Dương Thanh Tùng		

Đã ký, ngày 03 tháng 04 năm 198
TM/UBND _____ ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Contraintes

Xuan Thu Dang



AIR MAIL

TO: MRS. Khuê Minh Cho

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA.

22205-0635

DEC - 0 1989

REQUEST FOR PERSONNEL ACTION

TRANS. CODE

IDENT. NO.

FPM CH 295

PART I. REQUESTING OFFICE: Unless otherwise instructed, fill in all items in this Part except items 5 thru 14 and 26 thru 29. If applicable, obtain resignation and separation data on reverse side.

1. NAME (CAPS) LAST - FIRST - MIDDLE ANH, NGUYEN THI		MR. - MISS - MRS. MRS	2. (FOR AGENCY USE) ID# 00825969	3. BIRTH DATE (Mo., Day, Year) 1940	4. SOCIAL SECURITY NO.
A. KIND OF ACTION REQUESTED (1) PERSONNEL (Specify Appointment, Reassignment, Etc.)			B. REQUEST NO. TRAC 1/12	C. DATE OF REQUEST 30 Jan 73	
(2) POSITION (Specify Establish, Abolish, Etc.) Abolish			D. PROPOSED EFFECTIVE DATE 17 Feb 73	E. POSITION SENSITIVITY	
5. VETERAN PREFERENCE 1. NO. 2. 5 PT. 3. 10 PT. DISAB. 4. 10 PT. COMP. 5. 10 PT. OTHER		6. TENURE GROUP		7. SERVICE COMP. DATE	8. PHYSICAL HANDICAP CODE
9. FEGLI 1. COVERED 2. INELIGIBLE 3. WAIVED		10. RETIREMENT 1. CS 2. FICA 3. FS 4. NONE 5. OTHER		11. (FOR CSC USE)	
12. NATURE OF ACTION CODE Reduction in Force		13. EFFECTIVE DATE (Mo., Day, Year)		14. CIVIL SERVICE OR OTHER LEGAL AUTH.	
15. FROM: POSITION TITLE AND NUMBER Supply Clerk (Typing)		16. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE VGS		17. (a) GRADE (b) STEP OR LEVEL OR RATE 4/5	18. SALARY PR: 108\$VN
19. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE HQ Det TRAC Supply APO SF 96266					

20. TO: POSITION TITLE AND NUMBER		21. PAY PLAN AND OCCUPATION CODE	22. (a) GRADE (b) STEP OR LEVEL OR RATE	23. SALARY
24. NAME AND LOCATION OF EMPLOYING OFFICE				
25. DUTY STATION (City - State) Plantation RVN				26. LOCATION CODE
27. APPROPRIATION		28. POSITION OCCUPIED 1 - COMPETITIVE SERVICE 2 - EXCEPTED SERVICE	29. APPORTIONED POSITION (FROM:) (TO:) STATE 1 - PROVED 2 - WAIVED	

F. REMARKS BY REQUESTING OFFICE (Continue in item "F" on reverse side, if necessary. Show, if applicable, any known additional or modified reasons for resignation)

G. REQUESTED BY (Signature and Title) JAMES L. MILES, MAJ, INF, Commanding		H. REQUEST APPROVED BY: SIGNATURE James L. Miles TITLE JAMES L. MILES, MAJ Civ Pers Off	
I. FOR ADDITIONAL INFORMATION CALL (Name and telephone number) Tel # 926-3449/5451			

PART II. TO BE COMPLETED BY PERSONNEL OFFICE (Items 5 thru 14 and 26 thru 29 in Part I above also to be completed)

J. POSITION CLASSIFICATION ACTION: IDENTICAL AND ADDITIONAL		REGRADED	NEW	VICE	K. COMP. LEV. CODE
L. CLEARANCES	INITIALS OR SIGNATURE	DATE	(8) REMARKS (NOTE: Use Item 30 on reverse for Standard Form 50 remarks)		
(a)			QUALIFICATION STANDARD		
(b) CEIL. OR POS. CONTROL					
(c) CLASSIFICATION					
(d) PLACEMENT OR EMPL.					
(e)					
(f) APPROVED BY:					

PART III. TO BE COMPLETED BY EMPLOYEE

RESIGNATION (IMPORTANT - NOTE TO EMPLOYEE: Give specific reasons for your resignation. Avoid generalized reasons, such as, "ill health", "personal reasons".)

I RESIGN FOR THE FOLLOWING REASONS:

(Date Resignation is Written)

THE EFFECTIVE DATE OF MY RESIGNATION WILL BE

(Signature)

PART IV. SEPARATION DATA

FORWARD COMMUNICATIONS, INCLUDING SALARY CHECKS AND BONDS, TO THE FOLLOWING ADDRESS:

(Street)

(City)

(State)

(ZIP Code)

PART I. (Continued)

F. REMARKS BY REQUESTING OFFICE

PART II. (Continued)

30. STANDARD FORM 50 REMARKS

☐ SUBJECT TO COMPLETION OF 1 YEAR PROBATIONARY (or trial) PERIOD COMMENCING

☐ SERVICE COUNTING TOWARD CAREER (or permanent) TENURE FROM

☐ SUCCESSOR POSITION -- EMPLOYEE RETAINED IN THE COMPETITIVE SERVICE

☐ ENTRANCE PERFORMANCE RATING SATISFACTORY

SEPARATION: SHOW REASONS BELOW, AS REQUIRED. CHECK IF APPLICABLE:

☐ DURING PROBATION

☐ FROM APPOINTMENT OF 6 MONTHS OR LESS

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập Dân Chủ, Hoà Bình Thống Nhất.

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai ngày 18 tháng 3 năm 1976.

- Căn cứ vào Điều 9 của bản tuyên bố của Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng-hòa miền Nam Việt-Nam về chính sách đối với vùng mới giải phóng.
- Căn cứ vào bản công bố chánh sách đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy và nhân viên trong bộ máy chính quyền của Mỹ ngụy.
- Theo đề nghị của Ban phụ trách trại quân huấn Ku

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1

Quân chế Đường Thanh Hùng tuổi 1941
Quốc quán xã Tân Vĩnh Hoà Huyện Đức Bình Satec
Trú quán 124 B A cũ xã Thanh An huyện Thanh Mỹ Tây嘉定
Dân tộc Kinh
Chức vụ cũ Trung úy truyền tin Biệt phái giao chức
Trong thời hạn 4 năm 8 tháng kể từ tháng 3/1966 đến ngày 1/11/1976
Tại Biện đoàn truyền tin B5 Tổng tham mưu Saigon

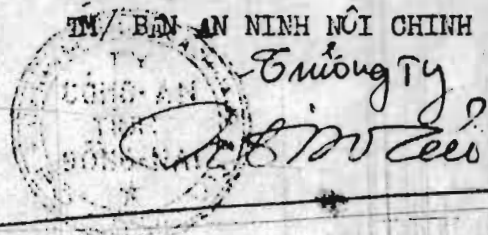
ĐIỀU 2

Khi về, đương sự phải trình quyết định này với Ủy ban nhân dân Cách mạng, Ban An ninh nơi mình cư trú và cơ quan nơi mình làm việc và phải chịu sự quản lý của Chính quyền địa phương. Chịu sự quản chế 6 tháng
Tại địa phương

ĐIỀU 3

Ủy ban nhân dân cách mạng, Ban An ninh xã khóm thi hành quyết định này theo luật lệ hiện hành.

(Việc xử dụng do ty giao dục nghiên cứu)



NGUYỄN VĂN TẤN

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số

00826969

Họ Tên

NGUYỄN-THỊ-ANH



Ngày, nơi sinh

01-06-1940

SAIGON

Cha

Nguyễn-văn-Côn

Mẹ

Trương-thị-Tinh

Địa chỉ

22, Nguyễn-văn-Giai, S

Dấu vết giềng:

Tàn nhang 3 khốe ngoài
miệng phải.

Cao: 1 th 50

Nặng: 40 Kg

Chữ ký đương sự:

SAIGON, ngày 08-05-19 69

T. CÔNG AN T. Đ. C. ANH S. A. T. Đ. C. SAIGON

TRUNG T. C. ANH S. A. T. Đ. C. QUẬN TH. U. T.

NGUYỄN-LỄ-TÍNH.

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái





Claim Check

No.
296871

☐ Hold

Date

1ST Notice

8-4-84

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3849-A,
Oct. 1985

AIR ✈
PAR AVION **MA**

R

4
N^o 3 2 0

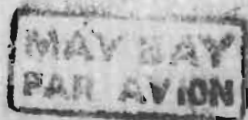


To:

Mrs KHUOC MINH THO

PO Box 5435

Arlington VA 22 205-0635



USA.

11

SENDER'S NAME AND ADDRESS

FROM Nguyễn Thị Anh²
127 Lê A cấp Thanh Đa
Phường 27 quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam POST CODE _____

THANH TIN Inc. Ltd. © 115 Trương Định P.12 Q.3



Thanh tra, ngày 14 tháng 7 năm 1988

Kính thưa bà,

Giữa đình chúng tôi đời khổ hơn mười ba năm qua, nay có cơ hội cầu cứu, mong được bà giúp đỡ.

Tôi, Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1940, đã làm việc tại Long Bình, Việt Nam, từ 1968 đến 1973 vì Mỹ rút quân, tôi được nghỉ việc.

Chồng tôi, Dương Thanh Tùng, sinh năm 1941 Trung úy Quân lực Việt Nam Cộng hòa, số quân 61/112251, đã làm việc tại Tiểu đoàn Truyền tin Bộ Tổng Tham mưu Saigon, từ năm 1966, đến năm 1970 thuộc đơn vị 3 quân trị. Sau khi học tập cải tạo về, chồng tôi bệnh hoạn, không có việc làm.

Từ 1975 đến nay, chúng tôi lâm vào cảnh đời khổ với một mẹ già trên 70 tuổi, chồng bệnh, hai con còn nhỏ, mà tôi thì yếu đuối không đảm đương nổi.

Nhiều năm qua, đã nhiều lần, tôi gửi hồ sơ bằng nhiều hình thức, cầu cứu đến nhiều nơi, nhưng chúng tôi không được trả lời gì cả.

Chúng tôi mong được bà giúp đỡ cho chúng tôi được di tản sang Mỹ để sinh sống.

Chúng tôi mong được bà hỏi âm hoặc bà chuyển giúp hồ sơ của chúng tôi đến nơi có thẩm quyền giải quyết cho chúng tôi được di tản theo nguyện vọng hơn mười ba năm qua.

Thành kính nhớ ơn bà

Kính thư.

Đành

Nguyễn Thị Anh

Giữa đình chúng tôi gồm có :

(→)

Gia đình chúng tôi gồm có :

- 1.- Nguyễn Thị Anh², tôi, sinh năm 1960, làm việc tại Long Bình từ năm 1968 đến 1973 -
(Mẹ ruột quốc tại Việt Nam) -
- 2.- Dương Thanh Tùng, chồng tôi, sinh năm 1941, Trung úy, SS quân 01/112251
- 3.- Dương Nguyễn Anh Tùng, con ruột, sinh năm 1970, học sinh.
- 4.- Dương Nguyễn Anh Tùng, con ruột, sinh năm 1978, học sinh.
- 5.- Trương Thị Tình, mẹ ruột, sinh năm 1915, già yếu.

Tất cả đều sống tại địa chỉ của tôi :

Nguyễn Thị Anh²
127 Lô A cư xá Thanh Đa
Quận 27 quân Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam .

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 2/92
☐ Release Order
☒ Computer 2-28-89
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter